

**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm**

**Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa**

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 9 Tháng 1 Năm 2010

**Tập 16**

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu. Xin mời ngồi. Xin xem tiếp đoạn thứ nhất trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa.

***Kinh văn: “Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.***

Trong mười đại nguyện, chúng tôi đã giảng đến nguyện thứ ba là “*Rộng tu cúng dường*”. Hôm nay, tôi vừa đến giảng đường thì thấy có rất nhiều vị đồng tu muốn cúng dường tịnh tài, điều này thì không cần, đây là theo nghi thức cổ lễ. Trong cổ lễ giảng kinh không chỉ có một điều này, trong cổ lễ giảng kinh là khai giảng đại tòa, thời gian khai giảng đại tòa ít nhất phải mất bốn, năm chục phút, trong cổ lễ có rất nhiều lễ tiết bao gồm cả cúng dường tịnh tài. Vào thời xưa thì cần, trong xã hội nông nghiệp, mọi người đều có nhiều thì giờ, nghi thức trước khi khai giảng đại tòa có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là trang nghiêm đạo tràng, giảng kinh rất là long trọng, chẳng phải tùy tiện giảng kinh mà phải khiến cho mọi người khởi lòng cung kính. Ý nghĩa thứ hai là sợ có người đến trễ, phải đợi họ, phải đợi người đến sau, cho nên sau khi làm xong nghi thức này thì mới bắt đầu giảng kinh. Trên thực tế, thời gian giảng kinh là hai tiếng đồng hồ, phần nghi thức đã chiếm hết bốn mươi phút, kế tiếp là hồi hướng, thì đã mất hết một tiếng đồng hồ, còn lại thời gian giảng kinh là một tiếng đồng hồ. Hiện nay vì thời đại đã khác hẳn, chúng ta là đến nghe giảng kinh, chúng ta không muốn tiếp nhận những nghi thức rườm rà như vậy, khiến cho người nhìn thấy chẳng muốn đến nghe giảng kinh. Cho nên hiện nay chúng ta lược bỏ hết, phần cúng dường tịnh tài cũng bỏ luôn. Chúng ta biết được đây là nghi thức cổ lễ giảng kinh thì được rồi.

Hiện nay cúng dường, điều quan trọng nhất là tu hành cúng dường, tức là chúng ta hiểu được ý nghĩa trong kinh dạy, rồi thật sự y theo làm, thì đây là thật sự cúng dường. Ý nghĩa của cúng dường này vượt hơn tiền tài, châu báu quá nhiều. Bởi vì chúng ta hy vọng có thể hưng vượng Phật pháp, muốn hưng vượng Phật pháp thì phải nhờ vào sự tu hành của chúng ta, người tu hành càng nhiều thì có thể hưng vượng Phật pháp. Dù có cúng dường tịnh tài nhiều đi nữa, nhưng Phật pháp cũng chẳng thể hưng vượng, hôm qua chúng tôi đã giảng rất tường tận. Hôm nay chúng ta lại tiếp tục học nguyện thứ tư, là:

***Kinh văn: “Sám hối nghiệp chướng”.***

Sám là tiếng Phạn, gọi đủ là Sám Ma, người Trung Hoa thích đơn giản, chẳng thích rườm rà nên lược bỏ cái âm cuối. Sám Ma, chúng ta chỉ dùng một chữ Sám, như ba chữ Phật Đà Gia, chúng ta chỉ dùng một chữ Phật, lược bỏ hai chữ phía sau, còn Bồ Đề Tát Đỏa, chúng ta chỉ dùng Bồ Tát, lược bỏ hai chữ Đề Đỏa. Người Ấn Độ không sợ rườm rà, người Trung Hoa thích đơn giản. Khi chúng ta đến địa phương nào phải thích hợp với trạng huống của địa phương đó, phải thích hợp với tập quán của địa phương đó, thì sẽ được mọi người ở địa phương đó hoan nghênh, chúng ta phải biết rõ điểm này, nên bỏ thì phải nên lược bỏ. Tiếng Ấn Độ gọi Sám Ma, dịch ý nghĩa tiếng Hoa là Hối Quá, tiếng Hoa là hối quá, nay nói chữ Sám Hối là Hoa Phạn hợp dịch, nguyên dịch cái danh từ này, một nửa là tiếng Phạn, một nửa là tiếng Hoa, hai chữ Sám Hối này là Hoa Phạn hợp dịch.

Chữ Sám này là nói ra cái tội đã phạm, chữ Hối là sửa đổi lỗi lầm, đây là hàm nghĩa của hai chữ Sám Hối. Còn ý nghĩa hai chữ Sám Ma của tiếng Phạn là, ở trước đại chúng hoặc trước mặt thầy nói ra điều lỗi lầm của mình, thì gọi là Sám, cũng đồng với ý nghĩa chữ Hối của tiếng Hoa, thế nhưng trên nghi thức thì khác nhau. Chữ Hối của tiếng Hoa là sửa lỗi, không còn tái phạm, mà không nhất định ở trước đại chúng nói ra điều lỗi lầm của mình. Vì vậy, người Ấn Độ, đối với sự sám hối, nhất định ở trước đại chúng nói ra điều lỗi lầm của mình, sửa lỗi chẳng còn tái phạm.

Kế tiếp là phần giải thích, nếu muốn sám trừ nghiệp chướng thì liền nghĩ

đến, ta trong vô lượng kiếp đều do tham, sân, si tạo tác các ác nghiệp làm chướng ngại chân tánh, nay phải thanh tịnh ba nghiệp, ở trước Phật, Bồ Tát và đại chúng trong đạo tràng, có tượng Phật, tượng Bồ Tát và đại chúng. Nay ở trước mặt đại chúng “*thành tâm sám hối, không dám che dấu*”, phải nói ra hết, chẳng thể che dấu lỗi lầm của mình, thì gọi là “*sám hối nghiệp chướng*”. Thành thật mà nói, pháp môn tu hành của trong giáo pháp Đại Thừa có rất nhiều, chúng ta thường nói, có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Đó là những pháp môn gì? Có thể nói, đều là pháp sám hối.

Đức Thế Tôn, tại trong kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”, Ngài lại nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai*”, nhưng hiện tại vì sao chúng ta lại trở thành nông nổi này, trong đời này lại chịu nhiều khổ nạn như vậy, là do nguyên nhân gì? Đó là chúng ta đã mê mất bản tánh, từ vô lượng kiếp đến nay đã thuận theo phiền não, tập khí, đã tạo tác rất nhiều tội nghiệp, đọa lạc vào trong lục đạo luân hồi. Khi đã ở trong lục đạo luân hồi, mỗi một đạo trong lục đạo chúng ta đã từng trải qua, hay nói cách khác, chúng ta đã từng ở trong địa ngục, đã làm qua ngạ quỷ, cũng đã đọa vào súc sanh. Đến đời này thì rất may mắn, đã tiêu trừ được một ít tội nghiệp mới có được lại thân người. Thế nhưng, được lại thân người thì sao? Những thói xấu, tập khí của trong đời quá khứ tức là tập khí của trong tam ác đạo vẫn thường hay khởi hiện hành thì lại gặp phải ác duyên, lại tạo tác ác nghiệp. Chúng ta suốt đời này, sau khi chết rồi, đi về đâu? Thì như trong kinh Địa Tạng có nói là lại về đến địa ngục. Ở trong địa ngục, có Bồ Tát, có quý vương, các Ngài nhìn thấy đều lắc đầu “*người mới ra được mấy ngày, tại sao lại trở về đây?*” Đích thật là hiện tượng này, trong kinh nói từng câu đều là sự thật.

Vào thời xưa vẫn còn tốt, trong xã hội thời đó, người hiền lương thì nhiều, người ác thì ít, chánh pháp được lưu hành, cho nên từ trong ác đạo ra được thân người, họ có cơ hội nghe được lời dạy của thánh hiền, họ có cơ duyên gặp được thánh giáo của Phật, Bồ Tát. Nếu chúng ta thật sự có lòng tin, có tâm nguyện, một lòng mà tu học, thì rất có thể trong đời này ra khỏi lục đạo luân hồi, đây là được đại thành tựu, chẳng phải tiểu thành tựu. Thế nhưng, chúng ta đang sống trong xã hội ngày nay, khoa học kỹ thuật đang phát triển,

đại chúng xã hội chỉ tin khoa học, họ đã lơ là nền giáo dục thánh hiền, cũng đã lơ là học tập nền giáo dục tôn giáo, họ xem tôn giáo thành mê tín, mà chẳng muốn tiếp xúc, hay nói cách khác, chúng ta trong đời này không tiếp nhận được lời giáo huấn của thánh hiền. Không có thánh hiền chỉ dạy chúng ta, thì ác duyên rất là phổ biến, sáu căn tiếp xúc được, toàn là ác duyên.

Chúng ta hãy chú tâm mà tư duy và quan sát, trong xã hội ngày nay, nhìn thấy phổ biến nhất là sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nhất là tà dâm. Trong sách cổ nhân có nói về tà dâm là “*vạn ác, dâm đứng đầu*”, mà trong xã hội ngày nay, chỗ nào cũng nhìn thấy sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối mà cổ nhân thường nói. Quý vị khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều đang ở đó tạo tác vạn ác, thì thân tâm của quý vị làm sao được khỏe mạnh? Gia đình của quý vị làm sao có hạnh phúc? Xã hội của quý vị làm sao được an định? Thế giới này làm sao được hòa bình? Xã hội ngày nay hỗn loạn, tai họa liên miên, từ đâu sanh ra? Phật nói được rất hay, đó là “*nghiệp cảm của chúng sanh*”, chúng ta thì nói tai họa thiên nhiên là cộng nghiệp của chúng sanh, còn cá nhân là biệt nghiệp của chính mình. Những người học Phật chúng ta phải thường nghĩ đến điều này, phải thường nghĩ đến phương pháp sám hối này, chỉ có sám trừ nghiệp chướng thì lòng tin và đạo tâm của chúng ta mới có thể gây dựng lên, nếu không thì tất cả nguyện vọng của chúng ta cũng sẽ trở thành trống không, mà niềm hy vọng của chúng ta cũng chẳng thể được thành tựu, tại vì sao? Vì bản thân mình có nghiệp chướng. Nghiệp chướng ở tại đâu? Chỉ cần tự chúng ta bình tĩnh mà xem xét thì quý vị sẽ nhìn thấy, hiện nay trong xã hội này quá nhiều, mà trong đạo tràng cũng có, thường gọi là cụ thể tức là oán gia trái chủ nhập vào thân. Đây là Phật tại trong kinh có nói, thiếu mạng thì họ đến đòi mạng, thiếu nợ thì họ đến đòi tiền. Nếu quý vị không trả mạng, không trả nợ thì oán kết chẳng thể hóa giải, họ sẽ làm cản trở sự tu hành của quý vị, sẽ làm cản trở quý vị khai ngộ, sẽ làm cản trở quý vị chứng quả.

Cho nên sám trừ nghiệp chướng là phương pháp hóa giải, điều giải giữa quý vị và oán gia trái chủ trong đời này và đời quá khứ, phải thành tâm, thành ý mà điều giải, đại đa số đối phương nhất định đồng ý, tại vì sao? Vì họ cũng biết rõ, nếu oan oan tương báo mà không dứt thì cả hai bên đều đau khổ, cho

nên người học Phật nhất định phải chú ý điều này, ta thiếu người khác, nhất định phải trả. Thiếu mạng phải trả mạng, thiếu nợ phải trả tiền, phải trả sạch nợ, không còn làm tổn hại chúng sanh, cũng chẳng có ý niệm lợi dụng người khác, quý vị phải nhớ kỹ câu này, có ý niệm lợi dụng người khác là thuộc về tâm trộm cắp, chỉ cần quý vị khởi lên ý niệm này là thiếu họ. Quý vị nghĩ xem, quả thật là đáng sợ.

Người khác họ có lỗi với ta, ta phải nên xóa bỏ, ta không nên để trong tâm, ta chẳng nên có ý niệm trả thù, thì chúng ta được giải thoát rồi, hay nói cách khác, nếu trong tâm quý vị còn có oán hận, còn muốn trả thù, thì quý vị nhất định còn ở trong luân hồi mới có thể trả thù được. Nếu không xóa bỏ ý niệm trả thù, dù có niệm Phật cũng chẳng được sanh về Cực Lạc thế giới, tại vì sao? Vì quý vị còn muốn trả thù. Nếu quý vị muốn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật, thì phải xóa bỏ ý niệm trả thù, dù trong tâm rất là oán hận họ, nhưng cũng phải xóa bỏ, cũng chẳng được để trong tâm. Quý vị không thể chẳng biết điều này. Người ta thiếu tiền quý vị có nhiều đi nữa, quý vị cũng xóa bỏ hết, quý vị mới có thể sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Còn nếu có người thiếu quý vị bao nhiêu tiền, có người đắc tội với quý vị, quý vị còn muốn đi trả thù thì A Di Đà Phật đã biến mất, cái duyên vãng sanh của quý vị đã đoạn mất.

Đây là người khác thiếu chúng ta thì dễ giải quyết, còn chúng ta thiếu người khác, chuyện này khó điều giải. Người khác họ nhất định đòi lại, phải làm sao đây? Chúng ta làm thế nào để trả xong món nợ này cho oán gia trái chủ? Thật không dễ gì trả nổi món nợ này, phải làm sao đây? Các đồng tu học Phật, cơ bản của sự tu học là ở nơi hai khóa tụng niệm sáng và tối, trong hai khóa tụng niệm sáng và tối, đều phải đem công đức của sự tu học hồi hướng cho oán gia trái chủ trong đời này và đời quá khứ, thành tâm thành ý mà cầu Tam Bảo gia trì khiến cho họ có thể cảm động. Chúng ta dùng tâm chân thành thì có cảm ứng, chúng ta có cảm thì họ có ứng, hy vọng họ cũng như ta vậy, xóa bỏ oán hận. Họ mà chịu xóa bỏ họ không còn quấy rầy quý vị, nếu họ chẳng chịu xóa bỏ thì biết loại này rất là quá quắt, họ không chịu xóa bỏ oán hận. Nếu như chúng ta thật sự dùng tâm chân thành cầu sám hối, thành tâm

hy vọng hóa giải, chúng ta dùng công đức của sự tu học để đền bù, dù họ có muốn trả thù cũng không có cơ hội, tại vì sao? Vì có thần hộ pháp bảo vệ quý vị.

Vì quý vị có công phu, khi quý vị vãng sanh, họ sẽ chẳng đến làm cản trở quý vị vì có thần hộ pháp bảo vệ quý vị, họ chẳng dám đến gần quý vị, nhưng quý vị phải thật làm, nếu không thật làm thì chẳng có thần hộ pháp bảo vệ quý vị. Phật tại trong kinh có nói, thật sự mà Quy Y thì có ba mươi sáu vị thần hộ pháp ngày đêm bảo vệ quý vị, quý vị phải thật quy y, giả thì vô ích, “*hữu danh vô thực*” thì là vô ích. Quý vị thọ trì ngũ giới, quý vị giữ được một giới thì có năm vị thần hộ giới bảo vệ quý vị, quý vị mà giữ được năm giới thì có hai mươi lăm vị thần hộ giới họ ngày đêm bảo vệ quý vị. Nếu quý vị đã phạm giới thì họ bỏ đi, họ chẳng còn bảo vệ quý vị nữa. Như quốc sư Ngô Đạt của đời nhà Đường, Ngài đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, các đồng tu học Phật đều biết sự tích này, trong Phật giáo có bộ nghi thức sám pháp gọi là Từ Bi Tam Muội Thủy Sám. Lễ lạy thủy sám cũng là cầu sám hối, cầu tiêu tai, đây là nói về sự tích của quốc sư Ngô Đạt.

Vị quốc sư này từ đời nhà Hán đến đời nhà Đường, mười đời đều là người xuất gia, là người xuất gia thật sự tu hành, mười đời đều là bậc cao tăng, đến đời thứ mười Ngài trở thành vị thầy của nhà vua, tức là quốc sư, Ngài là bậc đại đức trong Phật môn. Lúc đó nhà vua ban cho Ngài một cái khạp tọa bằng gỗ trầm hương tức là cái ghế thái sư bằng gỗ trầm hương, quý vị nghĩ xem, hiện nay chúng ta biết, dùng lượng để tính theo giá bán, vì là loại gỗ rất quý, nhà vua cho làm một cái ghế thái sư bằng gỗ trầm hương để cúng dường cho thầy mình. Sau khi Ngài tiếp nhận cái ghế này thì trong tâm rất vui mừng, cảm thấy mình được ưu đãi, được nhà vua cho cái khạp tọa bằng gỗ trầm hương, cũng cảm thấy địa vị của mình cao hơn tất cả mọi người. Ý niệm này vừa nổi dậy, tức ý niệm ngạo mạn vừa nổi dậy thì thần hộ pháp của Ngài đã bỏ đi. Thần hộ pháp bỏ đi rồi, oán gia trái chủ có cơ hội trả thù, oán gia trái chủ đã theo Ngài mười đời, trong đời quá khứ, Ngài đã giết người đó, nay người đó đến trả thù. Trong mười đời Ngài có thần hộ pháp bảo vệ cho nên oán gia trái chủ không thể đến gần, nay vì khởi lên một niệm ngạo mạn nên thần hộ pháp bỏ đi thì oán gia trái chủ nhập vào, trên đầu gối của Ngài sanh

ra một mụn ghẻ giống như mặt người, đau nhức gần chết. Cũng may Ngài gặp được tôn giả Ca Nặc Ca, là vị A La Hán, đến giúp Ngài hóa giải, đem chuyện nhân duyên túc thế trong đời trước, đời quá khứ và đời này nói rõ ràng. Đối phương đã chịu tiếp nhận và rời khỏi, vì vậy mụn ghẻ mặt người cũng biến mất. Tôn giả nói với Ngài, chỉ cần ông có một niệm sai trái thì oán gia trái chủ sẽ tìm đến.

Cho nên người thật sự tu hành thì có Phật, Bồ Tát gia trì và có thần hộ pháp bảo vệ, thế nhưng, nếu phiền não của quý vị khởi hiện hành thì thần hộ pháp sẽ bỏ đi, quý vị chẳng thể không biết điều này. Cho nên Phật, Bồ Tát chỉ dạy cho chúng ta, thời thời khắc khắc phải duy trì chánh niệm, chánh niệm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, mỗi ngày không thể rời khỏi thánh giáo, sáng tối phải đọc tụng kinh điển. Sáng sớm đọc tụng, mục đích là để nhắc nhở mình, ta trong ngày hôm nay phải tuân theo lời dạy của Phật, Bồ Tát, phải y giáo phụng hành. Buổi tối đọc tụng, mục đích là để sám hối, để phản tỉnh, ta trong ngày hôm nay từ sáng đến tối có phạm điều gì lỗi lầm hay không? Có y theo lời dạy trong kinh mà tu học hay không? Nay chúng ta dùng tiêu chuẩn như thế nào để phản tỉnh, để sửa lỗi? Trong những năm gần đây, chúng tôi đề xướng ba cái gốc của Nho - Thích - Đạo, tại vì sao? Vì đây là giới luật của nền tảng, cũng tức là nói, tiêu chuẩn thấp nhất, quý vị phải đắp vững ba cái gốc này, cũng tức là phải làm cho được thì quý vị sẽ được Tam Bảo hộ niệm, quý vị sẽ được thần hộ pháp bảo vệ. Tuy có rất nhiều oán gia trái chủ, nhưng họ cũng chẳng dám đến gần quý vị, quý vị phải nhớ kỹ, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Chúng ta hãy nghĩ xem, xưa kia cái tiêu chuẩn của quốc sư Ngô Đạt nhất định là hoàn toàn đầy đủ, vì sao oán gia trái chủ lại tìm đến? Vào thời đó mọi người đều có cái tiêu chuẩn này. Cho nên tiêu chuẩn như vậy, không có gì là lạ, nay quý vị phải nâng cao tiêu chuẩn như quốc sư Ngô Đạt vậy, phải nâng cao đến cảnh giới Bồ Tát, phải trì giới thanh tịnh mới được, hễ có một niệm ngạo mạn nổi dậy thì giới đã bị phá rồi.

Nay tôi nói tiêu chuẩn thấp nhất, thì thần hộ pháp sẽ bảo vệ quý vị, tại vì sao? Vì nay tiêu chuẩn thấp nhất cũng chẳng có người chịu làm, mà nay quý vị chịu làm thì rất là hiếm có, mọi người đều suy nghĩ như nhau, chúng ta nghĩ xem thì sẽ hiểu rõ, nhất định phải thực hiện Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên

và Thập Thiện Nghiệp. Mỗi ngày dùng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp để phản tỉnh, để kiểm điểm, nếu có lỗi thì phải sửa, không có lỗi thì tự khích lệ, ngày mai làm càng tốt hơn. Thật sự tu hành, tự nhiên được Phật, Bồ Tát gia trì, thì quý vị thân tâm an lạc, khẳng định là cảnh duyên tốt. Ngày nay gặp phải thuận cảnh, thuận duyên, hay nghịch cảnh, ác duyên, đó là trong đời quá khứ cho đến đời này tự chúng ta đã tạo tác, ngày nay gặp phải, tự mình phải nhận lấy. Làm thế nào, sống trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự mà vẫn duy trì được tâm thanh tịnh, đây là điều quan trọng nhất, tuyệt đối không thể bị ảnh hưởng, tuyệt đối không thể bị nhiễm ô, thì quý vị thật sự có công phu, quý vị chắc chắn được thành tựu. Sám hối có năm loại, tức là có năm phương pháp, đây là tổ sư đại đức chỉ dạy cho chúng ta. Trong kinh Phổ Hiền Quán có nói, nếu quốc vương đại thần mà muốn sám hối, phải nên tu hành năm điều sám hối, đoạn kinh văn này rất đáng được cho chúng ta làm tham khảo, đặc biệt là các đồng tu tại gia, Tịnh Tông chúng ta có rất nhiều đồng tu tại gia. Như tổ sư đại đức chỉ dạy cho chúng ta phương pháp sám hối, thì năm điều này đều là phương pháp sám hối.

Điều thứ nhất là “*không cần lễ lạy*”, đặc biệt nhất là trong thời đại này chúng ta, chỉ yêu cầu quý vị phải thường nên nhớ “*đệ nhất nghĩa Không*”. Sau đây là phần giải thích câu “*không cần lễ lạy*”, nói không cần lễ lạy đọc tụng, tức là chẳng cần gò bó những công đức lễ lạy đọc tụng, chỉ cần giữ tâm nhớ niệm chánh lý, không hủy báng Tam Bảo, không gây khó dễ người tu phạm hạnh, tức là sám hối, đây là điều thứ nhất. Quý vị thấy, Phật đối với ai nói? Là đối với quốc vương đại thần. Nói quốc vương đại thần tức là nói hết thảy tất cả, bao gồm các ngành, các nghề, cái phạm vi này rất rộng lớn, nếu thật sự tu hành sám hối, thì không cần gò bó theo hình thức. Đây là trước kia lúc tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia, Ngài dạy tôi: “*Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức*”, tức là cái ý nghĩa này. Nếu quý vị dùng chân tâm mà sám hối, thì chẳng cần theo hình thức, cho nên điều thứ nhất là nói với chúng ta, không cần lễ lạy, mà phải thường nhớ “*đệ nhất nghĩa Không*”. Cái gì là đệ nhất nghĩa Không? Nếu có khởi tâm động niệm là đệ nhị nghĩa, chẳng phải đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa Không chính là không khởi tâm, không động niệm, đây là đệ nhất nghĩa, quý vị nghĩ xem, khi đã



chẳng có khởi tâm, động niệm, thì đương nhiên cũng không có phân biệt, chấp trước, đó là cảnh giới gì? Là cảnh giới của chân tâm hiện tiền, chẳng dễ gì làm được. Mà mức độ yêu cầu của Phật rất cao, chúng ta làm không nổi. Làm không nổi nhưng có thể làm thấp hơn, mức độ yêu cầu của Phật rất cao, cao quá thì chúng ta làm không nổi, nhưng chúng ta có thể làm thấp hơn, ý nghĩa thật sự là ở chỗ này.

Chúng ta cũng phải thường nghĩ đến, nghĩ đến như thế nào? Trong kinh Kim Cang có rất nhiều câu rất hay, bộ kinh này cùng với người Trung Hoa đặc biệt có duyên phần. Vào thời xưa, cho dù là không phải tín đồ Phật giáo, những người học hành đều đọc xem kinh Kim Cang, người học Nho và Đạo cũng đọc kinh Kim Cang, cho nên kinh Kim Cang được lưu truyền rất là phổ biến. Trong kinh Kim Cang có nói: *“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”*, câu kinh văn này rất đơn giản lại dễ nhớ, quý vị phải thường nghĩ đến, hết thấy tất cả hiện tượng đều là hư vọng, thì tâm của quý vị sẽ buông bỏ được tất cả. Không nên để những hiện tượng này trong tâm, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thuận duyên hay ác duyên, cũng chẳng nên để trong tâm, phải luôn luôn giữ gìn tâm thanh tịnh của mình. Tâm thanh tịnh là chân tâm của mình, khi chân tâm hiện tiền, đó là chân sám hối.

Trong kinh Kim Cang dạy rất hay, trong kinh là chỉ dạy cho chúng ta: *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương như điện chớp, phải thường quán như vậy”*, ở đây Phật nói cái gì là pháp hữu vi? Pháp hữu vi là có sanh, có diệt, Phật nói tất cả pháp hữu vi có sanh, có diệt, quý vị hãy tìm xem có pháp nào là không sanh, không diệt? Tìm chẳng ra. Động vật có sanh, già, bệnh, chết, là pháp hữu vi, thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật, kể cả địa cầu cũng có thành, trụ, hoại, không, hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thấy đều là pháp hữu vi. Phật nói những pháp hữu vi này giống như nằm mộng vậy, trong cảnh mộng có cảnh giới, khi chúng ta tỉnh dậy mới biết là không có gì cả. Nay chúng ta là đang trong cảnh mộng, tức là đang nằm mộng, quý vị nên biết, thấy đều là cảnh giới trong mộng, chỉ là mây khói trước mắt. Quý vị chắc chắn không không chế được, không nắm được nó.

Cho nên Phật, Bồ Tát chỉ dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ rồi sẽ duy trì

được tâm thanh tịnh của mình, tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ, trí tuệ có thể soi thấy chân tướng của tất cả pháp. Quý vị ở trong tất cả pháp, không bị ảnh hưởng, ở trong tất cả pháp, chẳng có chướng ngại, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại. Phải nhìn như thế nào? Phật tại trong kinh Nhân Vương nói với chúng ta rằng, Ngài nói, một cái búng tay có sáu mươi sát-na, trong một sát-na có chín trăm cái sanh diệt, hiện nay chúng ta đều dùng giây để làm đơn vị. Trong một giây chúng ta búng được mấy cái? Có thể búng được bốn cái, trong một giây búng được bốn cái, sáu mươi sát-na nhân chín trăm lại nhân bốn, thành hai trăm mười sáu ngàn cái sanh diệt trong một giây. Đây là gì? Đây là hiện tượng vũ trụ, là hiện tượng của hết thảy tất cả vạn sự vạn pháp, thì giống như chúng ta xem điện ảnh vậy.

Hiện nay chúng ta xem điện ảnh trong rạp chiếu bóng, điện ảnh ngày nay tôi không được biết rõ, nhưng điện ảnh trước kia thì dùng loại phim chiếu ra, ống kính máy chiếu phim mở ra, chiếu một tấm hiện lên màn bạc, rồi đóng ống kính lại, lại mở ra chiếu tấm thứ hai, liên tục chiếu hai mươi bốn tấm trong một giây. Thì chúng ta cảm thấy những hình ảnh trên màn bạc giống như thật vậy, con mắt của chúng ta đã bị nó lừa rồi, mà Phật nói, cảnh giới hiện tiền của chúng ta đây, chiếu ra bao nhiêu tấm phim trong một giây? Trong kinh Nhân Vương có nói, là hai trăm mười sáu ngàn tấm, quý vị làm sao biết được cảnh giới này là giả? Điện ảnh trên màn bạc là mặt bằng, mà cảnh giới hiện tiền của chúng ta đây là lập thể, trong một giây có hai trăm mười sáu ngàn cái sanh diệt. Đây là Phật phương tiện nói, chẳng phải chân thật nói.

Chúng tôi xem thấy, trong kinh Bồ Tát Xứ Thai, vị Bồ Tát này là Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc Ngài đầu thai vào trong bụng của phu nhân Ma Da, có một bộ kinh gọi là kinh Bồ Tát Xứ Thai, đây là nói cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Trong kinh nói, Thích Ca Mâu Ni Phật cùng với Di Lặc Bồ Tát đang thảo luận chân tướng của vũ trụ, chân tướng của vạn sự vạn pháp, chân tướng từ đâu sanh ra? Là từ ý niệm sanh ra. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: *“Một niệm bất giác mà có vô minh”*, vô minh vừa hiện tiền thì sanh ra tam tế tướng. Tam tế tướng chính là A Lại Da Thức, do A Lại Da Thức biến hiện thành vạn sự vạn pháp, biến thành cái vũ trụ này. Vũ trụ là do đây mà có, sanh mạng do đây mà có, trong tam tế tướng này, các nhà khoa học hiện nay họ

cũng biết, cũng đã nói ra, chúng ta chẳng thể không khâm phục họ. Các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, trong cả vũ trụ, chỉ có ba thứ, ngoại trừ ba thứ này ra, cái gì cũng chẳng có.

Ba thứ này là gì? Cái thứ nhất là năng lượng, cái thứ hai là vật chất, cái thứ ba là tin tức, cả vũ trụ chỉ có ba thứ này, ba thứ này chính là nói A Lại Da Thức. Nghiệp tướng của A Lại Da Thức là năng lượng, cảnh giới tướng của A Lại Da Thức là vật chất, chuyển tướng của A Lại Da Thức chính là tin tức, cũng là ý niệm, chuyển tướng chính là ý niệm, ý niệm của quý vị, người hiện nay gọi là tinh thần. Cảnh giới tướng là vật chất, vật chất và tinh thần đều là từ trong năng lượng biến hiện ra. Tuy các nhà khoa học hiện nay phát hiện ba thứ này, nhưng ba thứ này từ đâu sanh ra, thì họ chẳng có nói rõ ràng, nhưng trong kinh Phật thì nói ba thứ này từ đâu sanh ra, nói rất rõ ràng. Quý vị mà quan sát được điểm này thì đối với hết thảy cảnh giới tướng, quý vị sẽ không bao giờ chấp trước nó, quý vị cũng chẳng bao giờ ở trong cảnh giới tướng khởi lên một ý niệm đối lập và tư tưởng mâu thuẫn, thảy đều không có, đây là gì? Đây là tâm quý vị đã định rồi. Cảnh giới tướng bên ngoài, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, nghịch cảnh hay thuận cảnh, quý vị ở trong cảnh giới tướng “*như như bất động*”. Nó đối với quý vị cũng chẳng bao giờ sanh ra ảnh hưởng, cái ảnh hưởng này, bất luận là mặt chánh hay mặt trái, cũng không còn nữa, đây là cảnh giới gì? Đây là cảnh giới trong định.

Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Na Già thường trong định, không lúc nào không định*”, Na Già là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là rỗng, là voi, rỗng, chúng ta không có thấy qua, voi thì chúng ta thấy qua. Quý vị hãy nhìn con voi, chú tâm mà quan sát kỹ, hình như nó đang ở trong định, nó đứng cũng như nhập định, lúc ngồi cũng như nhập định, mà nó đang đi cũng như nhập định, nó đi rất chậm. Cho nên đi, đứng, nằm, ngồi cũng như trong định, không bao giờ bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Tại vì sao? Vì quý vị đã hiểu rõ chân tướng là gì, chân tướng chính là sát-na sanh diệt. Trong kinh Bồ Tát Xứ Thai có nói, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, Ngài hỏi về tâm có sở niệm, hạng phàm phu chúng ta khởi lên một ý niệm mà chúng ta cũng chẳng biết. Một cái ý niệm này, có bao nhiêu cái tế niệm mới hợp thành một ý niệm này? Như một cái búng tay, có bao nhiêu cái tế niệm mới hợp

thành một cái búng tay? Giống như chúng ta quay phim vậy.

Trước kia, máy quay phim điện ảnh loại cũ, là dùng phim để quay, lúc quý vị bấm máy quay thì nó từng tấm một đang được quay lên, chúng ta quay trong một giây được bao nhiêu tấm? Trong một giây quay được hai mươi bốn tấm. Vậy thì có bao nhiêu cái tế niệm hợp thành, tức là bao nhiêu cái ý niệm mới hợp thành một niệm? Trong kinh Nhân Vương khi này đã nói, có hai trăm mười sáu ngàn cái sanh diệt mới hợp thành một niệm. Thế nhưng trong kinh Bồ Tát Xứ Thai thì chẳng phải nói như vậy, Di Lặc Bồ Tát trả lời cho đức Thế Tôn, Ngài nói: “*Đàn chỉ chi khoảnh*”, tức là trong một cái búng tay, trong một cái búng tay có bao nhiêu cái sanh diệt? Không phải chín trăm cái sanh diệt, mà trong một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân mười vạn là một cái búng tay, ba mươi hai ức nhân mười vạn thì thành ba trăm hai chục triệu cái tế niệm. Một cái búng tay có ba trăm hai chục triệu cái tế niệm, mà trong một giây có bốn cái búng tay, lại nhân bốn lần, thì sẽ là một ngàn hai trăm tám chục triệu cái tế niệm mới hợp thành một niệm.

Cho nên khi chúng tôi xem trong kinh Bồ Tát Xứ Thai rồi trở lại xem trong kinh Nhân Vương, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói phương tiện, chẳng phải nói chân thật. Quý vị nghĩ xem, ý niệm rất là vi tế, là vô cùng vi tế, là do hiện tượng của làn sóng, vũ trụ đích thật là do làn sóng hình thành. Không có làn sóng thì không có vũ trụ, đều là do làn sóng hình thành, mà làn sóng vô cùng vi tế. Ai có thể nhìn thấy làn sóng đó? Cho nên quý vị nên biết, Phật pháp là khoa học, khoa học nói chứng cứ, khoa học nói thực nghiệm, phải đem chứng cứ ra. Phật pháp là khoa học, Phật pháp không cần dùng máy móc để trắc nghiệm, chẳng cần dùng cái này, mà dùng cái gì? Dùng thiền định. Thiền định có thứ bậc, phải là thiền định rất cao mới thấy được. Trong kinh Phật nói Bát Địa Bồ Tát thấy được, còn Thất Địa Bồ Tát vẫn chẳng thấy được phải là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Thập Nhất Địa và Diệu Giác, trong năm quả vị này thì thấy được làn sóng đó. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát tu học có năm mươi hai quả vị, mà năm quả vị cao nhất thì thấy được làn sóng đó. Quý vị phải tu đến Bát Địa Bồ Tát thì mới thấy được niệm vi tế đó, cho nên trong kinh, Phật không có nói dối người, Phật pháp là chú trọng ở nơi Tín -

Giải - Hành, sau cùng là Chứng.

Nếu quý vị không có chứng đắc thì chẳng phải là của quý vị, đó là của người khác, quý vị chỉ nghe nói mà thôi. Mà Phật pháp là chú trọng quý vị chứng quả, quý vị phải chứng đắc, đó mới là của mình, mới là hữu dụng. Nếu quý vị tự mình không có chứng đắc thì quý vị chẳng đạt được công dụng chân thật, chúng tôi nói, quý vị chẳng đạt được sự lợi ích chân thật, quý vị cần được chứng quả thì quý vị mới thật sự được thọ dụng. Cho nên không phải nói Phật pháp cho quý vị tin rồi thì được thành tựu, là không phải, quý vị lý giải thì được thành tựu, quý vị ở đó tu hành thì thành tựu, cũng là không phải. Mà là quý vị nhất định phải chứng đắc, mà Phật chỉ có thể giúp cho chúng ta Tín - Giải. Quý vị xem trong kinh Pháp Hoa có nói: “*Khai thị ngộ nhập*”, Phật có thể giúp cho chúng ta là khai thị, còn ngộ nhập là chuyện của chúng ta, là chuyện của chính học trò chúng ta. Khai là mở bày, nay vì chúng ta không biết, Ngài giảng cho chúng ta rõ ràng minh bạch, cho nên chúng ta đã biết, biết có sự việc này. Sau khi biết rồi, phải tu như thế nào? Chúng ta vẫn gặp phải khó khăn, cho nên Phật từ bi chỉ dạy cho chúng ta tu chứng như thế nào, Ngài làm gương cho chúng ta thấy. Làm gương cho chúng ta thấy, chính là thân giáo, chúng ta y theo lý luận và phương pháp của Ngài chỉ dạy mà tu học, thì đây là Hành. Hành, phải lũy tích công phu, khi có đủ công phu thì quý vị mới có thể chứng quả.

Chứng quả có thứ bậc, trong kinh Hoa Nghiêm nói có năm mươi hai quả vị, ví như năm mươi hai tầng lầu vậy, quý vị phải từ từ leo lên, leo lên đến tột đỉnh tức là tu chứng cứu cánh Phật quả. Quý vị đã hoàn toàn hiểu rõ, thế nhưng không lên đến tột đỉnh, chỉ đến tầng bốn mươi tám, tức là Bát Địa thì quý vị sẽ nhìn thấy những làn sóng cực kỳ vi tế của vũ trụ, lên đến tầng bốn mươi tám thì nhìn thấy, chẳng phải giả. Nhưng quý vị phải hết lòng mà tu học thì quý vị sẽ nhìn thấy, vậy có người nhìn thấy hay không? Có, có rất nhiều người nhìn thấy. Không có người nào nói Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói sai, chẳng ai nói Phật đã nói sai, tức là nói rõ họ đã nhìn thấy, cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói không khác, Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài không có dối người, cho nên Phật pháp là khoa học.

Trước kia, giáo sư Phương Đông Mỹ, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi,

thầy nói Phật pháp là triết học cao đẳng, tôi học Phật đã có hơn năm mươi năm, năm nay là năm 2010, đã có năm mươi chín năm, trong năm mươi chín năm học Phật, tôi đã phát hiện, chẳng những Phật pháp là triết học cao đẳng, mà Phật pháp là khoa học cao đẳng. Phật pháp giảng được còn rõ ràng hơn khoa học hiện nay rất nhiều, Phật pháp đích thật là khoa học, nhưng quý vị phải chứng đắc, phải chứng đắc mới được. Tuy bây giờ chúng ta chưa chứng đắc, nhưng đối với trong kinh Phật đã nói chúng ta rất tin tưởng, tại vì sao? Vì có rất nhiều người tu hành, họ tu đến giai đoạn này, đến thứ bậc này thì họ chứng đắc, họ chẳng có nói Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời giả dối, chúng ta có thể tin tưởng lời của Phật nói.

Tin tưởng, trong giai đoạn này mà chúng ta thường nghĩ như vậy, đối với sự buông bỏ của chúng ta, có sự giúp đỡ rất lớn lao, nay chúng ta vì sao không buông bỏ được? Vì nghĩ rằng đều là thật, cái thân thể này là thật của ta, ta ở căn nhà này, là nhà thật của ta, là tài sản thật của ta, là quyến thuộc của ta. Bị rình, luyến tiếc, không muốn buông bỏ, mà chẳng biết những cảnh giới tuyền này là sát-na sanh diệt, như trong kinh Nhân Vương có nói, trong một giây có hai trăm mười sáu ngàn cái sanh diệt, còn mau hơn máy quay phim rất nhiều. Nếu thường nghĩ đến chân tướng sự thật này, quý vị còn có gì mà chẳng buông bỏ được? Thật sự đã nghĩ thông suốt rồi, cái thế gian này còn có thiên tai hay không? Không có. Thì như Quán Thế Âm Bồ Tát có nói: “*Tất cả tai nạn hóa thành bụi*”, không còn nữa. Trong kinh Bát Nhã nói: “*Tất cả pháp, vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, làm gì có thiên tai! Cho nên hóa giải thiên tai, mà phương pháp vi diệu nhất chính là trong Phật dạy “*Không Quán*”, tức là dạy chúng ta “*quán đệ nhất nghĩa Không*”, thì chẳng có thiên tai. Thật không có thiên tai hay sao? Thật không có. Quý vị mà quán được đệ nhất nghĩa Không, thì trong cảnh giới của quý vị chẳng có thiên tai, quý vị phải quán đệ nhất nghĩa Không thì chẳng có thiên tai xảy đến. Nếu cư dân của trên địa cầu này của chúng ta, trong số một trăm người mà có một người biết quán đệ nhất nghĩa Không thì những thiên tai không còn nữa, cái gọi là một người có phước liên đới cả nhà, chín mươi chín người đó đều được thom lây, đó là sự thật.

Đây là trong Phật pháp thường nói “*tự hành hóa tha*”, tự chúng ta tu

hành, đó chính là thật sự giúp cho người khác. Còn hành vi thiện ác của người khác, quý vị không nên để trong tâm, tại vì sao? Vì không phải thật, chẳng có một thứ nào là thật cả. Quý vị có chấp trước thì hình như là có thật, thì có cảm nhận khổ, vui, buồn, hỷ, xả, nếu quý vị buông bỏ hết tất cả thì chẳng có khổ, vui, buồn, hỷ xả, gọi là Chánh Thọ, cho nên ý niệm thật là quan trọng.

Kế tiếp là nói “*không cần gò bó những công đức lễ lạy, đọc tụng*”, đây là đặc biệt đối với ai nói? Là đối với các quốc vương, đại thần mà nói, họ học tập những nghi thức của Phật giáo, đối với họ mà nói, là có khó khăn vì họ chẳng có thì giờ để học tập. Cho nên những nghi thức và quy tắc này đều có thể miễn, không cần gò bó theo hình thức mà chỉ chú trọng thực chất, chỉ cần giữ tâm nhớ niệm chánh lý. Chánh lý tức là chân tướng của vũ trụ vạn hữu, là chân tướng của vũ trụ vạn sự, vạn vật. Vị tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm đời nhà Đường, chính là thầy của ngài Thanh Lương, trong bộ luận *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* của quốc sư Hiền Thủ, nói được rất rõ ràng, Ngài nói được rất hay. Ngài trình bày hoàn toàn là căn cứ theo trong kinh Hoa Nghiêm, nói về duyên khởi của vũ trụ, không phải đại bùng nổ, nói đại bùng nổ thì không đúng, Ngài nói về duyên khởi của vũ trụ, nói về duyên khởi của vạn vật, nói về duyên khởi của sanh mạng, nói ta từ đâu sanh ra, tức là nói về duyên khởi của ta, Ngài nói được rất thấu triệt. Sau khi hiểu rõ minh bạch rồi thì tâm của quý vị đã định, quý vị nhìn thấy vạn sự, vạn pháp trong nhân gian, vũ trụ rõ ràng minh bạch, đây là đại học vấn, đại đạo lý. Bộ luận văn này, chúng tôi đã giảng qua hai lần, lần thứ nhất đã giảng hơn một trăm tiếng đồng hồ, lần thứ hai đã mất hơn hai trăm tiếng đồng hồ mới giảng xong.

Lúc đó chúng tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, lại giảng thêm vào bộ luận này, tại vì sao? Vì lúc đó chúng tôi đã giảng kinh Hoa Nghiêm có hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ, làm thế nào có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm? Đây là rất nhiều người đều có cái ý niệm này, đều có cái nguyện vọng này, cho nên chúng tôi mới chọn một bài luận văn này trong bộ Hoa Nghiêm Nghĩa Hải, nhờ vào một bài luận văn này để giúp cho chúng ta tu Hoa Nghiêm Quán, cũng tức là người hiện nay nói vũ trụ quan, nhân sinh quan, giá trị quan, giúp cho quý vị hiểu được chính xác, chẳng có sai lầm chút nào, đây là đối với chúng ta có sự thọ dụng lớn lao. Đối với sự tu hành, phương hướng, mục tiêu

của chúng ta, thì chúng ta có thể khẳng định không sai, chúng ta thật hy vọng trong đời này được thành tựu, mà phải trong thời gian ngắn được thành tựu, tại vì sao? Tôi nghĩ rằng có rất nhiều vị đồng tu cũng đã xem qua bộ phim 2012, đó là nói về thiên tai, các đồng tu đối với tôi rất quan tâm, họ còn tìm được bốn loại phim tài liệu khác nhau, đem cho tôi xem, trong bốn loại phim tài liệu khác nhau này, là nói các chuyên gia, học giả đang thảo luận vấn đề này. Rốt cuộc vấn đề này có thể xảy đến hay không? Mà ý kiến của các chuyên gia, học giả đưa ra, là họ căn cứ sự quan sát của khoa học, họ nghĩ rằng rất có thể xảy đến.

Thành thật mà nói, trong Phật pháp hóa giải vấn đề này rất dễ, thế nhưng, chính vì chúng ta chẳng chịu làm, nếu chịu làm thì không khó. Phật giảng kinh, Ngài đã giảng một nguyên tắc, nguyên lý rất hay, Ngài nói với chúng ta “*tướng do tâm sanh*”, tướng mạo của mỗi người chúng ta và thể chất của mỗi người, từ đâu sanh ra? Là từ ý niệm sanh ra. Ý niệm của quý vị thiện thì tướng mạo thiện, thân thể tốt, nếu ý niệm bất thiện thì tướng mạo bất thiện, thân thể cũng không tốt, gọi là “*tướng do tâm sanh*”. Núi sông đất đai, vô số tinh cầu trong vũ trụ, thái không, từ đâu sanh ra? Đó cũng là cảnh giới của chúng ta, gọi là cảnh chuyển theo tâm. Nếu cư dân trong địa cầu chúng ta, mọi người tâm thiện, hành thiện, lời nói, hành vi thiện thì tất cả tinh hệ trong vũ trụ cũng sẽ vận chuyển rất bình thường, cũng sẽ chẳng bao giờ có sai lầm, thì trên địa cầu này sẽ chẳng bao giờ có thiên tai. Nhưng nếu cư dân trên địa cầu này, tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, lời nói hành vi bất thiện thì thiên tai sẽ xảy đến và sẽ ảnh hưởng đến sự vận hành của hành tinh trong hệ mặt trời.

Đây là Phật tại trong kinh nói với chúng ta, những người học Phật chúng ta phải tin lời Phật nói, vậy phải làm sao đây? Chư Phật Như Lai và tổ sư đại đức đều dạy chúng ta “*nhất tâm xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật*”, có thể giải quyết được vấn đề này hay không? Khẳng định là được. Tại vì sao? Vì một câu danh hiệu này là danh hiệu tánh đức của chúng ta, quý vị phải biết điều này, chính là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Quý vị niệm Phật thì thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát, niệm thiện thì cảnh giới thiện hiện ra, niệm ác thì cảnh giới ác hiện ra, niệm cái gì thì hiện ra cái đó, tại vì sao? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh, quý vị phải nắm vững cái nguyên lý này. Tất cả ý



niệm, chẳng có ý niệm nào thiện hơn niệm A Di Đà Phật, quý vị mà chân thành, nhất tâm niệm A Di Đà Phật, cái lợi ích đầu tiên quý vị đạt được là gì? Là thân tâm khỏe mạnh, lập tức thì có hiệu quả, quý vị có thể nhìn thấy, kể đến là gia đình quý vị hòa mục và sự nghiệp thuận lợi, chỗ cư ngụ của quý vị không có thiên tai, thiên tai lớn thì hóa thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ thì hóa thành chẳng có thiên tai, thật sự là như vậy.

Quý vị đi đến đâu, khiến cho người khác tiếp xúc đến, họ có cảm giác từ trường rõ rệt khác hẳn, mà từ trường của quý vị nhu hòa, từ trường của quý vị an định, từ trường của quý vị khiến cho người khác cảm thấy rất là an nhàn thoải mái. Trước kia lúc tôi mới bắt đầu học Phật, lần đầu tiên tiếp xúc được sự cảm ứng từ trường rất rõ rệt, đó là đại sư Chương Gia, hoàn cảnh cư ngụ của Ngài đích thật là khác hẳn với người khác. Kế đến là lão cư sĩ Lý Bình Nam và giáo sư Phương Đông Mỹ, giáo sư Phương Đông Mỹ không phải là người học Phật, thầy là một nhà triết học, cái từ trường đó cũng khác hẳn. Cho nên giữ tâm nhớ niệm chánh lý, đây là nói tâm của quý vị chánh, tức là ý niệm của quý vị chánh, tâm niệm chánh thì lời nói việc làm của quý vị đương nhiên là chánh, đây là chân sám hối. Từ vô thi kiếp cho đến đời này đã tạo tác tất cả nghiệp chướng, cũng có thể sám trừ.

Kế tiếp là tự nhiên quý vị sẽ làm, là “*không hủy báng Tam Bảo*”, Tam Bảo là Phật - Pháp - Tăng, quý vị không bao giờ hủy báng Tam Bảo. Quý vị không bao giờ hủy báng giáo pháp của tất cả thánh hiền và cũng chẳng gây khó dễ người tu phạm hạnh, cũng tức là đối với người chân chánh tu hành, quý vị phải ủng hộ, quý vị phải hộ trì, quý vị phải giúp đỡ họ, quý vị sẽ không làm cản trở họ. Thì như việc làm của hoàng đế Ung Chánh đời nhà Thanh, trong lịch đại đế vương thì hoàng đế Ung Chánh là một vị vua rất hiếm có, khi Ngài chưa làm hoàng đế, còn là một vị Ung Thân Vương, Ung Hòa cung là chỗ ở của Ngài. Lúc còn làm hoàng tử, trong khoảng thời gian đó, Ngài đã đọc rất nhiều kinh sách, Ngài đã đọc tất cả kinh sách Tam Giáo Cửu Lưu của Trung Hoa, Ngài cũng đã tiếp xúc và đã học tập, cho nên nền tảng của Ngài rất là sâu dày, Ngài đối với tam giáo Nho - Thích - Đạo của Trung Hoa đều lễ kính, bình đẳng, đều hộ trì bình đẳng. Trong tam giáo mà có thành kiến, phe phái thì Ngài có thể điều giải. Cho nên Ngài có thể gây dựng được

thời đại Càn Long thịnh vượng, vua Càn Long là vị hoàng đế rất có phước báo, tổ phụ và thân phụ đã đắp sẵn nền tảng cho ông để ông được hưởng phước, đây là chân sám hối, đây là điều thứ nhất sám hối.

Điều thứ hai là “*hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng*”, trong kinh Phạm Võng nói, Hiếu gọi là Giới, cũng gọi là Chế Chi, trước tiên chúng tôi giảng giải hai câu đầu. Việc lớn nhất của người thế gian không gì bằng chữ Hiếu, trong văn hóa truyền thống của Trung Hoa, nếu dùng một chữ để đại biểu, chính là chữ Hiếu, mấy ngàn năm qua, Trung Hoa là văn hóa Hiếu, đây là những quốc gia khác trên thế giới không có. Đã từng có người hỏi tôi, hiện nay trong thế giới này quá hỗn loạn, quá nhiều thiên tai, có quốc gia nào thái bình hay không? Trước kia là nước Mỹ, trước Thế Chiến thứ Hai, xã hội nước Mỹ vẫn còn an định, vẫn còn nói đạo lý, nhưng sau Thế Chiến thứ Hai thì đã thay đổi. Quý vị đều biết lịch sử Anh Quốc và các nước Âu Châu, quý vị chú tâm mà xem lịch sử của họ, mấy trăm năm, mấy ngàn năm trước, tổ tông của họ đã làm những gì? Lũy tích những sự nghiệp nào? Thì quý vị đã biết. Lại xem nước Ấn Độ, cổ thánh tiên hiền của họ, ngoại trừ Phật giáo ra, những tôn giáo lớn của Ấn Độ rất nhiều, cái nền tảng đó của họ rất sâu dày, cho nên Ấn Độ là một nước đáng được cho chúng ta nghĩ đến. Lại xem nước Trung Hoa, lịch sử Trung Hoa có ít nhất là năm ngàn năm, mà tôi thường nói chắc chắn có hơn mười ngàn năm, tổ tông chúng ta đã dạy những gì? Là dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, tổ tông đã tích đức sâu dày. Lúc đại thiên tai xảy đến, nên đi đến đâu? Đi đến Trung Hoa, đi đến Ấn Độ, yên tâm mà đi đến hai nơi này vì tổ tông có đức, còn những nơi khác thì không thể sánh bằng, quý vị phải biết điều này.

Quý vị đọc trong quyển Liễu Phàm Tứ Huấn thì quý vị mới biết những lời dạy trong sách xưa, cho nên khi cổ nhân xem cái gia đình này có phát đạt hay không, là xem tổ tông của họ có tích đức hay không, nếu tổ tông của họ có tích đức thì con cháu của họ sẽ phát đạt. Lão tổ tông của chúng ta đã tích đức sâu dày, trên toàn thế giới, tìm chẳng ra nước thứ hai. Văn hóa Ấn Độ thì có sớm hơn Trung Hoa, thế nhưng, trong gần hai ngàn năm nay thì Trung Hoa vượt hơn Ấn Độ. Phật pháp ở Trung Hoa mọc rễ, đâm chồi, hoa nở, kết trái, người tu hành ở Trung Hoa thành tựu vượt hơn ở Ấn Độ. Cho nên lúc thiên tai

xây đến, nơi nào bình yên? Trung Hoa bình yên, Ấn Độ bình yên. Tôi thường dùng câu nói này để giúp người giải thích nghi hoặc, chúng tôi nói là căn cứ theo tích đức từng đời của tổ tông, đây là thật, chẳng phải giả. Cho nên chữ Hiếu là đặc sắc của văn hóa Trung Hoa, là đặc sắc của tinh thần Trung Hoa, chữ Hiếu mà triển khai ra là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức.

Làm thế nào thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện trong công việc của quý vị, thực hiện trong xử thế, đối người, tiếp vật? Xin thưa với quý vị, chính là Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, đó chính là dạy cho quý vị thực hiện. Cho nên hiếu kính là tích đức, một người biết hiếu thuận cha mẹ, cung kính sư trưởng, nhất định sẽ phát đạt, tự quý vị mà không thể phát đạt, đó là vì nghiệp chướng trong đời quá khứ của quý vị sâu nặng, nhưng con cháu của quý vị nhất định sẽ phát đạt. Trong lịch sử có thể chứng minh cho chúng ta, phàm là những người lưu danh trong lịch sử, quý vị chú tâm mà đọc lịch sử, họ đều là người con có hiếu, họ đều là học trò ngoan, mà trong Phật pháp thì chú trọng sư đạo, cho nên Phật pháp là sư đạo. Sư đạo là xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, mà bộ kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là bộ kinh điển quan trọng của Tịnh Tông, câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai “*phụng sự sư trưởng*”, cùng với ý nghĩa của điều thứ hai như nhau. Thân mạng của chúng ta là từ nơi cha mẹ mà có, huệ mạng của chúng ta là từ nơi thầy mà có, cho nên ân đức của thầy và cha mẹ là bằng nhau.

Theo trong cổ lễ có nói rất rõ ràng, bình thường hay gọi tên thì quý vị có thể nhìn ra. Vào thời xưa ở Trung Hoa, đối với người tôn trọng, lúc còn nhỏ có thể gọi tên của nó, nhưng khi nó thành niên thì không thể gọi tên của nó, phải đối với nó tôn trọng. Con trai hai mươi tuổi hành quán lễ, đã thành niên, quán là gì? Là đội mũ. Con gái mười sáu tuổi chắt đầu, đã thành niên. Con gái, con trai đã thành niên thì anh em, chị em, đồng vai, hoặc bạn bè tặng cho họ chỉ hiệu, về sau mọi người chỉ gọi hiệu, không gọi tên, đó là đối với họ tôn kính. Những người nào có thể gọi tên của họ? Chỉ có cha mẹ và thầy, suốt đời có thể gọi tên của họ. Còn như quý vị làm quan trong triều đình, khi hoàng thượng nhìn thấy quý vị, cũng gọi hiệu, không gọi tên, là đối với quý vị tôn

kính. Quý vị thầy, người gọi tên chỉ có cha mẹ và thầy, điều này rất là rõ rệt. Nếu hoàng thượng gọi tên của quý vị, tức là quý vị đã phạm tội rồi, quý vị sẽ bị xét xử, lúc đó hoàng thượng gọi tên của quý vị mà không gọi hiệu của quý vị. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng là nền tảng của đức hạnh, là đại căn đại bản của luân lý đạo đức, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, dù họ có học đạo đức nhân nghĩa gì đi nữa, đó cũng là giả, chẳng phải thật, đó là họ giả vờ bên ngoài, họ có ý đồ khác, cho nên chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. Chúng ta phải đắp nền tảng, thật sự tích đức từ nơi nào? Chính là từ hiếu thân, tôn sư, luôn luôn chẳng quên ân đức của cha mẹ thì tâm của chúng ta là chánh, hành vi là chánh, tại vì sao? Vì nếu bất chánh thì sẽ khiến cho cha mẹ xấu hổ, đó là đại bất hiếu.

Nếu khởi lên một ác niệm là bất hiếu cha mẹ, cha mẹ dạy chúng ta làm người như thế nào? Còn “*Bất kính sư trưởng*”, sư trưởng dạy chúng ta như thế nào? Cho nên cái tội bất kính sư trưởng và bất hiếu cha mẹ là bằng nhau, mà trong Phật pháp nói, đều là đọa vào địa ngục A Tỳ. Vào thời xưa, người học hành suốt đời chẳng bao giờ quên ân đức của cha mẹ và thầy giáo, chúng ta phải bồi dưỡng đức hạnh, phải từ chỗ này bắt đầu làm. Quý vị đọc trong *Đệ Tử Quy*, vừa mở đầu là nói hiếu đễ, tức là dạy làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, mà cha mẹ và thầy giáo là ngang nhau, ân đức bằng nhau. Trong kinh Phạm Võng có nói, Hiếu gọi là Giới cũng gọi là Chế Chi, có nghĩa là gì? Trong Phật giáo thì nói trì giới. Trước khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, Ngài dạy cho các đệ tử “*lấy Giới làm thầy, lấy Khổ làm thầy*”, Giới là gì? Cái gốc của Giới chính là Hiếu. Không có hiếu thân tôn sư thì chẳng có giới, tức là chẳng có gốc, cho dù có giới nhưng là giả, chẳng phải thật. Như hoa cắm trong bình bông vậy, mấy ngày thì khô chết, nó không phải sống, cho nên hiếu là cái gốc của giới, đây tức là nói rõ sư đạo là lấy hiếu đạo làm nền tảng, không có hiếu đạo thì không có sư đạo, tức là không có hiếu đạo và sư đạo thì thiên hạ làm sao mà không hỗn loạn? Sự hỗn loạn của xã hội ngày nay, đã tìm được căn nguyên, vì sao lại hỗn loạn? Vì người thế gian này chẳng biết hiếu thuận cha mẹ và chẳng biết tôn kính sư trưởng, cho nên xã hội mới hỗn loạn.

Quý vị phải tìm ra căn nguyên của sự hỗn loạn, làm thế nào có thể hóa

giải được vấn đề này, cũng tại chỗ này, làm thế nào thu dọn sự hỗn loạn này, khiến cho xã hội này khôi phục lại an định và thế giới này khôi phục lại hòa bình? Không có gì khác, phải đề xướng “hiếu thân tôn sư” thì khôi phục được. Cho nên vào thời xưa, các hàng đế vương làm tấm gương cho nhân dân, họ làm mô phạm của nhân dân, họ hiếu thuận cha mẹ, họ tôn kính sư trưởng, họ đến trường học hành lễ bái sư. Vì sao họ phải làm như vậy? Vì muốn xã hội an định, muốn thiên hạ thái bình, khi người khác nhìn thấy hoàng thượng cũng làm như vậy, chẳng lẽ ta không học theo hay sao? Hoàng thượng đến trường học cũng hướng về hình ảnh của Khổng lão phu tử hành lễ cung kính nhất, là ba quỳ chín lạy, cho nên toàn dân đều kính phục. Hoàng thượng đối với cha mẹ hiếu kính, chăm sóc tỉ mỉ chu đáo, toàn dân đều học theo nhà vua, nhà vua dẫn đầu, nhà vua đã làm được chữ Quân, Quân tức là người lãnh đạo, nhà vua thật sự đã làm được.

Lúc chúng ta còn nhỏ, làm sao mà biết được hiếu dưỡng cha mẹ? Là do thầy dạy. Làm sao mà biết được cung kính sư trưởng? Là do cha mẹ dạy. Cũng phải có người thứ ba chỉ dạy, chẳng thể không có người thứ ba chỉ dạy. Tuy là cha mẹ nuôi nấng quý vị, nhưng quý vị cũng chẳng biết, cha mẹ cũng không thể nói ra lời này “ta là cha của ngươi, ngươi là con của ta, người phải nên hiếu thuận ta”, cũng ngại nói không ra. Đứa con lại hỏi “tại sao lại hiếu thuận?” Cha mẹ cũng rất khó trả lời, vì vậy thầy giáo phải nói, thầy đem từng li từng tí ân đức của cha mẹ nói cho học trò nghe, thì nó mới hiểu rõ và biết được về nhà hiếu thuận với cha mẹ. Còn thầy giáo đối với học trò cũng vậy, cũng chẳng thể nói ra “ngươi là học trò của ta, ta là thầy giáo của ngươi, ngươi nhất định phải đối với ta tôn sư trọng đạo”, cũng ngại nói không ra. Lời nói này phải do cha mẹ dạy, cha mẹ phải đem ân đức của thầy giáo nói rõ cho con cái nghe, để cho chúng nó thật sự biết được tôn sư trọng đạo, cho nên cả hai bên đều phải dạy, mới dạy được một người thành tài.

Nhưng xã hội ngày nay, vấn đề xảy ra ở chỗ nào? Cha mẹ chẳng dạy con cái tôn sư trọng đạo, thầy giáo cũng chẳng dạy học trò hiếu thuận cha mẹ, cái xã hội này làm sao mà không hỗn loạn? Làm gì có đạo lý này! Cho nên xã hội đã bệnh rồi, địa cầu cũng đã bệnh rồi, phải tìm ra cái căn bệnh này, theo bệnh mà phát thuốc thì quý vị mới có thể khôi phục lại bình thường, bình

thường chính là khỏe mạnh. Cho nên nói Hiếu là Giới, kế tiếp là nói cũng gọi là Chế Chi, Chế Chi cũng là Hiếu. Chế là gì? Là chế độ, chế là pháp trị, Chi là đình chỉ. Tức có nghĩa là nói đình chỉ tất cả ý niệm bất thiện và đình chỉ hành vi bất thiện, con người chỉ cần thật sự biết hiếu thuận cha mẹ thì họ chẳng bao giờ có ác niệm, họ chẳng bao giờ có lời nói, hành vi bất thiện. Tại vì sao? Vì họ nghĩ đến nếu làm như vậy thì có lỗi với cha mẹ, thậm chí họ nghĩ đến có lỗi với tổ tông. Tâm hiếu thuận sanh ra thì có lực lượng rất lớn, cho nên người có hiếu hạnh, hiếu tâm chắc chắn không bao giờ làm trái với luân lý, đạo đức. Họ biết được cái gì là ngũ luân, họ sẽ làm được càng tốt, họ biết được ngũ thường, bát đức là khi họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có quy tắc, họ chẳng bao giờ trái với luân lý, đạo đức, đây là nói ý nghĩa của hai chữ Chế Chi.

Khi đã hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng, học pháp thọ giới thì không phạm cái tội phản nghịch, tức là sám hối, đây là nói rõ ý nghĩa của sự sám hối. Người này khi đã biết hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính sư trưởng, học pháp thọ giới, tức là vị thầy học pháp và vị thầy thọ giới, hai vị thầy này, hiện nay trong trường học chúng ta gọi vị thầy học pháp là phụ trách giáo vụ và vị thầy thọ giới là phụ trách huấn đạo. Quý vị thấy, trong trường học, ở dưới hiệu trưởng có hai người phụ tá, một vị phụ trách giáo vụ và một vị phụ trách huấn đạo, quý vị đối với hai vị thầy này phải hết lòng cung kính. Đại sư Ấn Quang có nói “một phần cung kính thì được một phần lợi ích, mười phần cung kính thì quý vị được mười phần lợi ích”, quý vị được bao nhiêu phần lợi ích là do tâm cung kính của quý vị mà có, tại vì sao? Vì tâm cung kính có thể tiếp nhận sự lợi ích, còn người chẳng có tâm cung kính không thể tiếp nhận, họ bài xích, họ chẳng bao giờ tiếp nhận lời dạy của thầy. Người có tâm cung kính thì họ sẽ tiếp nhận, họ càng cung kính thì tiếp nhận được càng nhiều, đạo lý là như vậy.

Thầy giáo giảng dạy, ngoại trừ điều này ra, còn giảng dạy đoàn thể, mọi người đều như nhau, hiện nay trong trường học, đều là giảng dạy đoàn thể, không có giảng dạy riêng biệt, vào thời xưa thì có, trong lớp tư thực, ngoài giảng dạy đoàn thể còn có giảng dạy riêng biệt. Cách giảng dạy riêng biệt này,

là thầy giáo xem trình độ cung kính của học trò, mà tuyệt đối chẳng phải thầy giáo hy vọng học trò đối với họ cung kính, đó là sai rồi, đó chẳng phải là vị thầy tốt. Mà thầy giáo phải xem thái độ cung kính của học trò để biết rõ tâm cầu học của học trò, có phải là khẩn thiết hay không? Nếu tâm cầu học của học trò được mười phần khẩn thiết, thì biết học trò đối với thầy giáo chắc chắn là mười phần cung kính, đây là nói thái độ cung kính thì nhìn ra tâm của học trò cầu học, cầu đạo. Thầy giáo đối với học trò phải tận tâm giảng dạy, học trò có mười phần tâm khẩn thiết mà thầy giáo dạy cho học trò chín phần, thì có lỗi với nó, tại vì sao? Vì nó vẫn có thể tiếp nhận thêm một phần, thầy giáo không dạy hết cho nó thì có lỗi với nó, nếu học trò chỉ có năm phần tâm cầu học, thầy giáo không thể dạy cho nó sáu phần, tại vì sao? Vì nó chẳng thể tiếp nhận thêm một phần đó, có dạy cũng uổng công. Cho nên lúc thầy giáo giảng dạy, phải chú tâm xem thái độ cầu học của học trò, điều này rất là có lý.

Cho nên đại sư Ấn Quang thường nói “một phần cung kính thì một phần lợi ích, hai phần cung kính thì hai phần lợi ích, mười phần cung kính thì được mười phần lợi ích”. Học trò đối thầy giáo cung kính là điều rất tự nhiên, mà ý nghĩa thật sự là nói tâm cung kính của học trò khi cầu học, cầu đạo. Cái thái độ cầu học này, ở Trung Hoa đã có nói ít nhất có năm ngàn năm, nhưng hiện nay không còn nói nữa, hiện nay thì không nói thái độ cầu học, cầu đạo nữa, mà hiện nay nói những gì? Hiện nay nói kỹ thuật. Trong trường học, hiện nay học tập những gì? Học tập kỹ năng. Cho nên xã hội ngày nay có một vấn đề rất nghiêm trọng, rất nhiều nhà xí nghiệp tuyển chọn nhân viên, nhưng họ tìm không ra nhân tài. Sinh viên trong viện nghiên cứu trường đại học, mỗi năm đều có người tốt nghiệp mà họ chẳng chọn. Vì sao không chọn? Vì không biết làm người, những người tốt nghiệp đó không biết đạo lý làm người. Cho nên những năm gần đây, chúng tôi đề xướng học tập Đệ Tử Quy, các nhà xí nghiệp họ cũng đến thăm và học tập lẫn nhau, rất là hoan hỷ. Người mà tiếp nhận học tập Đệ Tử Quy là người tốt, họ là người có thể tin cậy được, từ điểm này, chúng ta nhận thức lại nền văn hóa truyền thống, đối với xã hội ngày nay, nó vẫn còn có giá trị, vẫn là một nền văn hóa tốt.

Chúng ta học tập luân lý, đạo đức, nhân quả thì tuyệt đối sẽ chẳng bao

giờ phạm cái tội phản nghịch, bởi vì tư tưởng, lời nói, việc làm của họ nhất định tuân theo quy tắc của luân lý, đạo đức, họ chẳng bao giờ bất hiếu với cha mẹ, bội sư, phản đạo, họ không bao giờ tạo tác cái tội này. Người tạo tác tội này, nếu họ làm việc trong một công ty, họ đối với ông chủ có lòng trung thành hay không? Không bao giờ có. Họ vì cái gì? Họ chỉ vì lợi, có lợi thì họ làm, không lợi thì họ chẳng làm. Và lại, tuy họ có làm nhưng họ chưa chắc hết lòng chịu phụ trách, đây là điều khác biệt quá lớn. Không chịu trách nhiệm, đó là tội nghiệp, đó là lỗi lầm, cho nên từ căn bản mà nói, thì hiếu thân tôn sư là sự sám hối từ trong căn bản, đây là điều thứ hai của trong năm điều sám hối mà chư tổ sư đại đức, các Ngài căn cứ những đạo lý của trong kinh luận để chỉ dạy chúng ta, đặc biệt là trong xã hội ngày nay. Chúng ta phải đặc biệt chú trọng đề xướng hiếu thân tôn sư, phải đoan chính phong khí xã hội thì quốc gia dân tộc này mới có tiền đồ, thì thế giới này mới có hy vọng hòa bình. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.